

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **155/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 29 – 4 - 2021
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Thi
2. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Châu San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 206/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Trúc D, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ X, ấp V, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ Y, ấp P, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại phiên Tòa, Bà Đỗ Thị Trúc D có mặt; ông Huỳnh Tấn P vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Đỗ Thị Trúc D; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Trúc D và ông Huỳnh Tấn P là do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 20/01/2017.

Theo bà D, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn, ông P không lo tìm việc làm mặc dù bà D có khuyên nên đã xảy ra cự cãi và còn nhiều mâu thuẫn khác. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà D xin được ly hôn với ông P.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà D và ông P có 01 (một) con chung tên Đỗ Thị Cẩm Ly, sinh ngày 19/11/2011. Cháu Ly đang được gia đình bà D nuôi dạy. Bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy cháu Ly sau ly hôn và không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P không có mặt theo triệu tập của Tòa nên không ghi nhận được ý kiến của ông P; ông P cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến. Bà D có yêu cầu không hòa giải về tình cảm giữa bà và ông P.

Về tài liệu, chứng cứ:

Bà Đỗ Thị Trúc D giao nộp: Bản sao sổ hộ khẩu tên chủ hộ Đỗ Hữu Đ; bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã Phú Hội; bản sao Giấy khai sinh mang tên Đỗ Thị Cẩm L; bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thị Trúc D.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của ông Huỳnh Tấn P, tình trạng hôn nhân giữa ông P và bà D; ghi nhận ý kiến của cháu Đỗ Thị Cẩm L.

Theo cung cấp của Công an xã Phú Hội; Ban ấp P, xã Phú Hội tại các biên bản xác minh cùng ngày 26/03/2021 được biết, ông Huỳnh Tấn P, sinh năm 1993 hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ Y, ấp P, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Theo cung cấp của ông Huỳnh Văn D (cha ruột của ông P) tại Biên bản xác minh ngày 21/03/2021 thì ông D có nhận các văn bản của Tòa án và có thông tin lại cho ông P biết. Ông D cho biết giữa P và D có mâu thuẫn dẫn đến cự cãi, gia đình hai bên có hòa giải nhưng không thành. Theo ông D thì P cũng đồng ý ly hôn và đồng ý giao con chung cho D nuôi dạy.

Theo Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 15/3/2021, cháu Đỗ Thị Cẩm L có nguyện vọng sống cùng bà D sau khi bà D và ông P ly hôn.

Hội đồng xét xử công bố các biên bản xác minh, biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Đỗ Thị Cẩm L.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp quy định Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Theo trình bày của bà D và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà D và ông P đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D. Về con chung giải quyết theo nguyện vọng của cháu L. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Trúc D với ông Huỳnh Tấn P có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện An Phú, cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 20/01/2017. Ông Huỳnh Tấn P đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp P, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, bà D có mặt; ông P vắng mặt lần thứ hai. Do đó Tòa án căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà D xác định nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm là do bất đồng quan điểm sống, do ông P không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình, bỏ mặc bà D và cháu L. Gia đình hai bên có khuyên ngăn nhưng ông P không sửa đổi nên cả hai không còn sống chung trên một năm nay. Theo kết quả xác minh xác định được, trình bày của bà D là có căn cứ. Theo xác minh thì ông P và bà D có thường cãi vã, ông P không thường ở nhà, không quan tâm chăm lo cho gia đình. Khi được ông D cha của ông P thông tin cho biết việc bà D xin ly hôn thì ông P cũng không có ý kiến. Điều này cho thấy ông P không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa bà D và ông P đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà D và ông P có 01 (một) con chung tên Đỗ Thị Cẩm L, sinh ngày 19/11/2011 hiện sống cùng bà D. Bà D có yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy cháu L sau ly hôn, cháu L cũng có nguyện vọng sống cùng bà D. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu L cho bà D trực tiếp nuôi dạy. Công nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Tuy nhiên, nếu ông P có căn cứ xác định có tài sản chung thì có thể khởi kiện và sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về chi phí tố tụng:

Về án phí, bà D là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm; ông P không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đỗ Thị Trúc D,

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đỗ Thị Trúc D được ly hôn với ông Huỳnh Tấn P.

2. *Về con chung:* Bà Đỗ Thị Trúc D được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Đỗ Thị Cẩm L, sinh ngày 19/11/2011. Ông Huỳnh Tấn P không phải cấp dưỡng.

Ông Huỳnh Tấn P và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của bà Đỗ Thị Trúc D. Ngược lại, bà Đỗ Thị Trúc D cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản ông P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về chi phí tố tụng:* Bà Đỗ Thị Trúc D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0006939 ngày 24/02/2021. (Bà D đã nộp đủ).

Ông Huỳnh Tấn P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Án tuyên công khai có mặt bà Đỗ Thị Trúc D. Thời hạn kháng cáo của bà D là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2021); thời hạn kháng cáo của ông Huỳnh Tấn P là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 08 do Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp ngày 20/01/2017 cho bà Đỗ Thị Trúc D và ông Huỳnh Tấn P không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Phú Hội (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Sáu